

TẠP VĂN

Lời người dịch: Sau phần thơ *Tiên Thúy Động Thiên ngâm sao* có chép bài tựa *Hàm Long sơn chí*, nhưng không đầy đủ và nhiều chữ sai khác với bài chép ở quyển 1 *Hàm Long sơn chí*. Sau một trang để trắng, đến một đoạn văn không ghi nhan đề, không ghi tác giả, ngờ là mất phần đầu, có nội dung kể chuyện lạ về một nhà sư nào đó (trong đó có tên Tịnh Nhân đại sư ở lời chú song cước), chỉ một trang và hai dòng rưỡi (kể cả những chữ xóa bỏ). Tiếp một đoạn văn nữa, dài hơn, ba trang và ba dòng rưỡi (2 tờ), cũng không có nhan đề, ngờ là mất đoạn đầu, nội dung cũng như bài trước, nhưng đoạn cuối (một trang ba dòng rưỡi) lại có một nội dung khác hẳn, nói về một “vương huynh” nào đó, cũng mất phần đầu. Chúng tôi tạm gọi đây là Tạp văn, và chỉ dịch hai đoạn nói về nhà sư “phục hồ hàng long”.

1. ...Người ta thấy nơi sư đi đứng, mây lành dăng mắc dày đặc, kịp đến lúc sư trở tại Thượng Lạc (ở Kim Long, nơi nhà của quyển thuộc đại sư Tịnh Nhân), ban đêm thấy làn sáng đỏ chiếu vút lên trời cao; đều là những chỗ sư ngồi hay nằm, ánh sáng đẹp đẽ bao phủ ra xa... Lần đi ấy, người ta lấy cây mít (dài 18 thước, chu vi thân 5 thước), biếu, nói: “Nghe sư sắp dựng nhà chùa, xin để cúng dường”. Mọi người đều khen là chuyện ít có. Sư chống gậy trúc, cũng do đàn việt tặng; mọi người đều xuýt xoa là thứ của báu vô giá. Cái gậy ấy là thánh, có nhiều đốt, nhưng đốt cuối trong rỗng ngoài thẳng, phát ra ánh sáng dội vào người. Cái gậy ấy lay núi hồ phục, cũng cái gậy ấy chỉ mưa rồng hàng. Như thân nói bình tích, thân thấy mây kia vậy. Ánh sáng là niềm vui của trời; tinh hoa là ba la mật. Một lần đi mà trời đất, con người loài vật nẩy ra. Ví như chẳng nấu thân mình vào bút mực mà làm bài ký (cuối bài có 15 chữ bôi bỏ).

2. ...vui các nhà thiện tín, sau nữa đánh cho ra khỏi đất mà cúng dường phẩm vị kỳ diệu bậc trên, làm sao ví với sự tinh túy của mực nữ (?), để thấy đức hạnh của sư đến tận nơi xa, tuy đàn ông đàn bà quê mùa chón núi thẳm hang sâu cũng không thể không tranh nhau chạy đến để vui được gặp sư. Sau đó mấy ngày, sư đi xem khắp các chùa, chiêm ngưỡng các tôn lảnh, đậu thuyền ở bến Định Môn, ghé qua Thụy Thánh (lăng của Hiếu Khương Hoàng Hậu). Lúc ấy, mặt trời đang nắng buổi trưa, con cạp ngồi xôm trước đường. Mọi người đều sợ hãi. Sư chẳng nhúc nhích hồi lâu niệm như có cái ý cho quy y; cạp cũng như có cái ý nghe nhận. Một chốc, cạp cúi đầu đi vào rừng. Sư dẫn mọi người đi lên phía trước. Những ai nhìn thấy đều lè lưỡi kinh ngạc, bảo rằng về đâu. Buổi chiều, sư nói: “Con cạp nhỏ nhĩ”. Có người nói: “Đó là con vật, có sức mạnh, gần đây luôn quấy hại vật nuôi,

hoặc giả nhờ sư cho nó quy y, từ nay về sau trong vùng may được yên lành”. Như thế đủ thấy đức của sư có thể “phục hủ” vậy. Khi mặt trời gác núi, xuống thuyền cỡi dâ, mới đến ngã ba, mây đen phủ tối cánh đồng, gió giật sóng dồi, muốn mưa mà chưa mưa, như có rồng ẩn hiện, buồm chèo không tiến lên được, mọi người đều hốt hoảng. Sư ngồi ở đầu thuyền, như ngằm niệm chú. Chốc lát mây tan, rồi cũng không mưa, gió êm sóng lặng. Tiếng người hái củi hát xen lẫn tiếng tụng kinh và tiếng hò thuyền chài hòa với tiếng chuông. Như thế đủ thấy đức của sư có thể “hàng long” vậy. Chèo ngược đến Khiêm Sơn dùng chay buổi trưa, rồi về đỗ lại bên cầu Ngự, giữa ban ngày có mây che mát bên trên...